

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-11-2022

V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Trọng Nhơn.

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 249/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988 (xin vắng).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985 (xin vắng).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022, nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Bà T và ông Q quen biết rồi tiến đến hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới gả, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ngày 20/8/2012.

Trong quá trình chung sống bà T cho rằng vợ chồng không hợp nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn, trong đó nguyên nhân chính do ông Q không chung thủy mà có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Thời gian sống ly thân ông bà không giải quyết được mâu thuẫn. Nếu duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Q.

- Về con chung: Ông bà có 02 người con chung tên Nguyễn Khánh Q (Nam), sinh ngày 22/01/2013 và Nguyễn Duy Q2 (Nam), sinh ngày 26/12/2015. Hiện nay 02 người con đang sống với bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng, tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/11/2022, bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Q và bà T kết hôn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ngày 20/8/2012.

Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2022 thì cuộc sống xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên vợ chồng tự thỏa thuận sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Do đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông Q đồng ý ly hôn với bà T.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Khánh Q (Nam), sinh ngày 22/01/2013 và Nguyễn Duy Q1 (Nam), sinh ngày 26/12/2015. Hai con đang sống với bà T nên ông Q tự nguyện để bà T tiếp tục nuôi 02 người con.

- Về cấp dưỡng, tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T, ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hồ sơ vụ án thể hiện vào năm 2012, bà T và ông Q tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang vào ngày 20/8/2012, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyển số 01/2012. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của bà T và ông Q được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp.

Xét lời khai của hai đương sự: Bà T yêu cầu ly hôn vì cho rằng ông Q không chung thủy, vi phạm chế độ một vợ một chồng dẫn đến đời sống chung không hạnh phúc. Về phía ông Q trình bày vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm mà không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn với bà T.

Nhận thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà T và ông Q đã đến mức trầm trọng, bởi lẽ: Ông bà đã xảy ra mâu thuẫn mà không tìm ra cách khắc phục, đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay chứng tỏ ông bà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc nhau mà mỗi người chỉ biết bản phận người đó, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những lẽ đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T cho ly hôn giữa bà T với ông Q theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Khánh Q (Nam), sinh ngày 22/01/2013 và Nguyễn Duy Q1 (Nam), sinh ngày 26/12/2015. Từ khi bà T ông Q ly thân thì các con sống với bà T. Tòa án đã ghi nhận nguyện vọng của 02 con đều có nguyện vọng sống với bà T; ông Q có văn bản đồng ý để bà T nuôi dưỡng 02 con. Xét, thực tế từ khi bà T và ông Q sống ly thân thì

các con ở với bà T vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ và hai đương sự cũng thống nhất nên Hội đồng xét xử quyết định giao Nguyễn Khánh Quy và Nguyễn Duy Quý để bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng, chia tài sản, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch, nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ngày 03/10/2022, bà T dự nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015747 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T với ông Nguyễn Văn Q.

2. Về nuôi con: Giao Nguyễn Khánh Q (Nam), sinh ngày 22/01/2013 và Nguyễn Duy Q1 (Nam), sinh ngày 26/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng, chia tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thanh T chịu. Ngày 03/10/2022, bà T dự nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015747 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ, không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9, 9a, 9b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thùy Linh